

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày: .../.../ 202..
Số: 300823/MX.DAD01

Kính gửi

Dự án:

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật VIỆT NGUYỄN (www.vietnguyenco.vn) xin trân trọng gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá các thiết bị như sau:

STT	Mã/ Model	TÊN THIẾT BỊ / ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SL	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
01	LC6000	<p>Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) đầu dò FL Model: LC6000 Hãng sản xuất: SCION Instrument – Hà Lan Xuất xứ: Trung Quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành 12 tháng (định kỳ bảo trì 06 tháng/ lần trong giai đoạn bảo hành); - Bảo trì miễn phí 12 tháng sau khi hết hạn bảo hành (định kỳ bảo trì 06 tháng/ lần); - Hiệu chuẩn miễn phí 2 lần trong giai đoạn bảo hành/ bảo trì bởi công ty vietCALIB® (www.vietcalib.vn) / thực hiện kết hợp với giai đoạn bảo trì định kỳ miễn phí; <p>Tính năng chung của hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bơm với phương thức trộn dung môi tần số cao (HFM) cho gradient áp suất thấp: Dùng chức năng chuyển đổi hai lần của các van tỷ lệ với hệ thống điều khiển tín hiệu phản hồi theo thời gian thực tốc độ cao, làm giảm xung chất lỏng để nâng cao độ lặp lại gradient và thời gian lưu. - Bộ bơm mẫu tự động: hệ thống tiêm mẫu trực tiếp (direct injection) cho tốc độ tiêm mẫu nhanh, độ lặp của thời gian lưu, diện tích peak cao được thực hiện bằng cách đồng bộ hóa tiêm mẫu với hoạt động bơm cho kết quả phân tích chính xác và đáng tin cậy. - Đầu dò: Được trang bị đèn Hg với vạch phổ (254 nm) cho phép kiểm tra bước sóng trong dải UV. Cell đo có thể chọn thêm bộ ổn nhiệt, và nắp dự phòng giảm thiểu ảnh hưởng sự thay đổi môi trường xung quanh. Cho đường nền ổn định, cải thiện độ tin cậy của kết quả đo. 	01	Bộ		



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN

HCM: số 36 đường số 11 – Tân Thới Nhất 17 – P. Tân Thới Nhất – Quận 12 | **Hà Nội:** Tầng 1 – toà nhà văn phòng Intracom – Số 33 – đường Cầu Diễn – P. Phúc Diễn – Q. Bắc Từ Liêm | **Đà Nẵng:** số 10 đường Lỗ Giáng 05 – P. Hoà Xuân – Q. Cẩm Lệ | **Cần Thơ:** số 275 đường Xuân Thuỷ – KDC Hồng Phát – P. An Bình – Q. Ninh Kiều | **Tel:** (+84-8).66 570 570 (HCM) | (+84-24).32 009276 (HN) | (+84-8).2366 566570 (Danang) | www.vietnguyenco.vn | www.vietcalib.vn | www.vattusacky.vn

	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tùy chọn thêm chức năng đổi dung môi tự động (auto purge): đơn giản hoá quá trình vận hành. - Chức năng rửa pittông tự động: Ngăn ngừa sự kết tủa muối bên trong bơm, tăng tuổi thọ cho các phụ kiện tiêu hao. - Bộ khử khí thể tích thấp: giúp thời gian xả khí ngắn hơn. - Hệ thống có các nắp ngoài được làm từ các vật liệu chịu nhiệt, chịu hoá chất và tia UV, phía trong các mô-đun được chế tạo bằng vật liệu chống sự ăn mòn do độ ẩm và sự bay hơi của dung môi. - Trong quá trình thay đèn, tự động tắt nguồn đầu dò (DAD) - Phần mềm điều khiển Compass CDS: - Phần mềm được sản xuất của cùng chính hãng sản xuất phần cứng của hệ thống; cho điều khiển, xử lý dữ liệu đồng bộ và đồng thời cho thiết bị sắc ký lỏng HPLC LC6000 Series và thiết bị sắc ký khí GC của hãng SCIION. - Đây đủ chức năng phân quyền, truy xuất dữ liệu, chữ ký điện tử... tuân thủ đầy đủ 21CFR11. Điều khiển tự động toàn bộ hệ thống, thực hiện chạy mẫu, xử lý số liệu tự động theo loạt nhiều mẫu, nhiều kết quả. Phần mềm tích hợp công cụ tự thẩm định, kiểm tra phần mềm, công cụ tạo báo cáo, thêm công thức tính toán kết quả..... <p>Cấu hình cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bơm cao áp Piston kép SCIION 6100 (01 bộ) - Bộ gradient 4 dung môi áp suất thấp (01 bộ) - Hệ thống đuổi khí 6 kênh (01 bộ) - Hệ thống bơm mẫu tự động 200 vị trí mẫu SCIION 6210 (01 bộ) - Buồng ổn nhiệt cho cột SCIION 6310 (01 bộ) - Đầu dò huỳnh quang FL SCIION 6440 (01 bộ) - Bộ cấp nguồn và khay dung môi SCIION 6510 (01 bộ). Bao gồm: Bo mạch điều khiển IFC (01 bộ) - Phần mềm điều khiển và phân tích dữ liệu Compass™ Chromatography Data System (CDS) (01 bộ) - Máy tính và máy in (01 bộ) - Cột phân tích và bảo vệ cột C18 (01 bộ), C8 (01 bộ), hóa chất chất chuẩn kiểm tra máy - Thực hiện IQ-OQ 				
--	---	--	--	--	--

- Bảo hành - Bảo trì - Hướng dẫn sử dụng

C. Thông số kỹ thuật:

1. Hệ thống bơm cao áp Piston kép

Model: SCION 6100

- Hệ thống bơm piston kép; 2 pittông nối tiếp, hệ thống loại trừ xung
- Vật liệu tiếp xúc với dung môi: Thép 316, ruby, sapphire, zirconia, PTFE, Carbon PTFE, PEEK, Vespel®.
- Điều chỉnh tốc độ nén dung môi bằng hệ điều chỉnh feedback thời gian thực.
- Áp suất:
 - 60 MPa (0.001 - 2.500 mL/ phút)
 - 30 MPa (2.500 - 5.000 mL/ phút)
- Khoảng áp suất: 0.0 - 60.0 Mpa
- Tốc độ dòng: 0.001 - 5.000 mL/ phút.
- Khoảng tốc độ dòng khuyến nghị: 0.001 - 2.500 mL/ phút.
- Độ chính xác tốc độ dòng: Đo trong nhiệt độ môi trường không đổi 20 ° C, nước cất, áp suất bơm dung môi 30Mpa:
 - ±2 µL (0.010 - 0.100 mL/phút)
 - ±1 % (0.101 - 2.500 mL/ phút)
- Độ chính xác tốc độ dòng (độ chụm của tốc độ dòng): RSD <0.05%
- Độ chính xác áp suất: ±5%
- Kích thước (HxWxD): 140 mm x 340 mm x 440 mm
- Trọng lượng: 16 kg
- Nguồn điện: 24VDC, 4.0A (max); công suất tiêu thụ: 96W
- Giao tiếp: E-line (RS242)

2. Bộ gradient 4 dung môi áp suất thấp

- Số dung môi trộn: 4
- Hệ thống trộn: hệ thống điều khiển van đóng/mở van điện tử
- Sử dụng chế độ "HFM" với chức năng chuyển đổi hai lần của các van tỷ lệ thay đổi dung môi. Kết hợp với tín hiệu phản hồi theo thời gian thực giảm xung chát lỏng để nâng cao độ lặp lại gradient và thời gian lưu.
- Dữ liệu gradient: tuyến tính (liner), bước (stepwise)
- Khoảng tỷ lệ trộn cài đặt: 0 - 100% (bước tăng 1%)
- Độ chính xác gradient: 0.15%
- Độ đúng gradient: 0.5%

SCION 6100
Solvent Deliver System



- Dải tốc độ khuyến cáo cho phân tích: 0.4 ~ 1.8 mL/phút (với bộ trộn mixer chuẩn) (lựa chọn thêm bộ trộn thể tích nhỏ với tốc độ <0.4 mL/phút)
 - Số chương trình: 9
 - Chương trình thời gian: 600 phút (max)
 - Chương trình : (1) Thời gian; (2) Tốc độ dòng; (3) Tỷ lệ thành phần; (4) Ghi nhận thời gian kết quả; (5) Dừng chuyên dung môi; (6) Báo hiệu.
 - Bộ trộn mixer:
 - Áp suất tối đa: 60 Mpa
 - Thể tích bộ trộn: 700 μ l
 - Dải tốc độ khuyến cáo cho phân tích: 0.4 ~ 1.8 mL/phút
- 3. Hệ thống đuổi khí 6 kênh**
- Kênh khử khí: 6 kênh trong đó: khử khí cho 4 kênh dung môi của bơm và 2 kênh cho bộ lấy mẫu tự động, loại bỏ bọt khí giúp ổn định đường nền, tăng độ nhạy
 - Tốc độ dòng tối đa: 5.0 mL/ phút
 - Tốc độ dòng khuyến nghị: < 3.0 mL/ phút.
 - Thể tích buồng khử: 510 μ L.
 - Vật liệu tiếp xúc chất lỏng: Teflon® AF, PEEK, FEP, PPS
- 4. Hệ thống bơm mẫu tự động 200 vị trí mẫu**
Model: SCION 6210
- Số vị trí đặt mẫu: 200 x 1.5 mL (khay tiêu chuẩn)
 - Tùy chọn thêm: 28 vị trí x4 mL; 288 vị trí đĩa 96-hole microplate;
 - 1152 vị trí với 384-hole microplate
 - Hệ thống tiêm mẫu : Phương pháp tiêm trực tiếp
 - Áp suất: 60MPa (600 bar)
 - Thể tích của xy lanh: 100 μ L (lựa chọn thêm: 500 μ L, 1 mL, 2.5 mL)
 - Số lần tiêm 1 mẫu: Tối đa 99 lần
 - Thời gian tiêm tối đa: 999 phút
 - Độ lặp lại thể tích bơm: <0.3% RSD (tiêm 10 μ L)
 - Độ tuyệt tính thể tích bơm R2: 0.999
 - Độ chính xác thể tích bơm: \pm 0.8% (50 μ L, n=10)
 - Độ nhiễm bản Carryover: <0.003% RSD (10 μ L mẫu trắng sau đó 10 μ L methylparaben 60mg/100mL)
 - Áp suất: 60 Mpa
 - Vật liệu: SUS316, PEEK, fluororesin, EPDM, Vespel®, UHMWPE



- Kích thước: 34W x 520 x 320 (mm)
- Trọng lượng: 23kg
- Nguồn điện: 24V DC, 2.1A
- Cổng giao tiếp ngoài: E-line/ RS-422

5. Buồng ôn nhiệt cho cột

Model: SCION 6310

- Hệ thống điều khiển nhiệt độ: Khối gia nhiệt/ làm lạnh bằng bộ Peltier và hệ thống tuần hoàn khí cưỡng bức
- Chức năng tiền gia nhiệt trước khi vào lò cột
- Thang nhiệt độ cài đặt: 1 ~ 85°C
- Độ chính xác nhiệt độ: ±0.5°C
- Độ ổn định nhiệt độ: 0.1°C
- Lựa chọn thêm chức năng chuyển vị trí van
- Khả năng chứa được 3 cột dài tối đa 250cm
- Chức năng an toàn: Cảm biến phát hiện rò dung môi & cảm biến khí
- Kích thước và khối lượng : 360(W) × 490.5(H) × 174(D) mm, 13kg
- Nguồn điện: AC 110~240V/ 50-60Hz
- Dải nhiệt độ môi trường vận hành: 4 – 35°C
- Cổng giao tiếp: CAN

6. Đầu dò huỳnh quang FL

Model: SCION 6440

- Nguồn sáng: Đèn Xe, đèn Hg để kiểm tra bước sóng
- Dải bước sóng:
 - Bước sóng kích thích: 200 - 850 nm
 - Bước sóng phát xạ: 250 - 900 nm
- Phổ kích thích: 15nm
- Phổ phát xạ: 15nm, 30nm (có thể lựa chọn)
- Độ chính xác bước sóng: ±3nm
- Độ lặp lại bước sóng : ±0.5nm
- Thời gian ghi dữ liệu: 0.01, 0.02, 0.05, 0.05, 1, 2 giây
- Độ rộng phổ: Ex: 15 nm, Em: 15, 30 nm (thể thay đổi)
- Độ nhạy: >3000 tỉ lệ S/N peak Raman của nước (Độ rộng phổ 30 nm, Ex=350 nm, TC=2 s, Phương pháp “Baseline”, “cell” chuẩn)
- Thể tích cuvet dòng chảy: 12µL; áp suất: 1.0 Mpa
- Khoảng cài đặt nhiệt độ cho cuvet dòng chảy: 40° C (nhiệt độ hoạt động 4 - 30° C)
- Chương trình thời gian: 9 bước; Lên tới 600 phút

SCION 6310
Column Oven



SCION 6440
Fluorescence Detector



- Kiểm tra độ chính xác bước sóng: Đèn Hg (254nm), kiểm tra tự động.
- Vật liệu tiếp xúc ướt: Thạch anh, PEEK, SUS
- Kích thước (LxWxH): 440x340x280 mm
- Khối lượng: 25kg
- Nguồn điện: 100-240V (50/60 Hz) / 330VA
- Giao tiếp: E-line (RS242), USB 2.0

7. Bộ cấp nguồn và khay dung môi

Model: SCION 6510

- Bao gồm: Bộ mạch điều khiển IFC (01 bộ)

- Cung cấp nguồn điện đầu ra: DC 24V cho 1 bơm cao áp, 1 bộ bơm mẫu tự động, 2 đầu dò và một bo mạch điều khiển
- Có thể chứa được: 6 chai 1 lít và 3 chai 500mL
- Nguồn điện yêu cầu: AC 110 ~ 240V/ 50-60Hz
- Kích thước: 340W x 420D x 200H (mm)
- Khối lượng: 9kg

8. Phần mềm điều khiển và phân tích dữ liệu Compass™ Chromatography Data System (CDS);

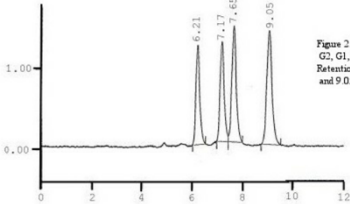
- **Phần mềm điều khiển Compass CDS:** Phần mềm điều khiển, xử lý dữ liệu đồng bộ cùng hãng với thiết bị HPLC Series 6000, và cả các thiết bị sắc ký khí GC, được cung cấp bởi cùng hãng Scion Instrument.
- Là hệ thống phần mềm phân tích sắc ký đa năng của SCION Instruments được thiết kế để điều khiển thiết bị, thu nhận dữ liệu, xử lý và báo cáo kết quả. Tất cả được thực hiện từ một giao diện màn hình duy nhất mà không cần truy xuất bất kỳ tệp dữ liệu nào. Phần mềm cũng có khả năng xử lý, báo cáo kết quả offline bất kỳ khi nào mà không cần kết nối với thiết bị. Với khả năng tùy biến độc đáo, CompassCDS cung cấp cho người dùng một công cụ phân tích dữ liệu mạnh mẽ với các tùy chọn tính toán và hiệu chuẩn toàn diện. Bắt nguồn từ phần mềm Galaxie CDS, CompassCDS đã được phát triển hệ thống phần mềm thế hệ tiếp theo để dàng tích hợp với LIMS, PCS / SCADA, ERP và các hệ thống quản lý dữ liệu thông dụng khác.
- Giao diện người dùng đồ họa trực quan và thân thiện với người sử dụng của CompassCDS (GUI) đã được thiết kế để cải thiện trải nghiệm của người vận hành bằng cách hợp lý hóa quy trình làm việc, do đó tăng thông lượng mẫu và năng suất tổng thể.



		<ul style="list-style-type: none"> - CompassCDS cũng đạt tiêu chuẩn với bộ tính năng cần thiết để hỗ trợ các phòng thí nghiệm được yêu cầu tuân thủ với 21 CFR Part 11 và ISO / IEC 17025. <p>Tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng mở rộng: CompassCDS có thể được cài đặt trên 1 máy tính đơn độc lập hoặc cài đặt trên một hệ thống máy tính mạng với máy tính trạm/máy chủ (Client/ Serve). Hệ thống có thể mở rộng kết nối điều khiển các hệ thống GC/LC của các hãng khác như Agilent, Bruker, Varian, National Instruments..., Kiến trúc điều khiển và thu thập độ dao của CompassCDS có thể được tập trung trên máy chủ chính Serve hoặc được phân phối giữa một số máy chủ / PC chuyển đổi và nếu một máy tính điều khiển thiết bị bị lỗi, quyền sở hữu và quyền kiểm soát sau đó của các thiết bị đó có thể nhanh chóng được chuyển sang PC khác bằng một vài con chuột số lần nhấp chuột. - Quản lý người sử dụng và bảo mật dữ liệu: Phần mềm được thiết kế với chức năng bảo mật, quản lý người sử dụng ở mức cao nhất, phù hợp tiêu chuẩn 21 CFR Part 11 and Annex 11 của EU-GMP bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - chức năng tự thẩm định phần mềm (IQ/OQ), - kiểm soát truy cập (Access control), - theo dõi, truy xuất (audit trail), - chữ ký điện tử (Electronic Signatures), - Lưu trữ dữ liệu dài hạn (Long Term Data Storage)... - Có khả năng nâng cấp chức năng tích hợp (Plug in) các công cụ báo cáo riêng theo ứng dụng như: báo cáo hydrocarbon (hydrocarbon report tool), đồng bộ phổ (chromsync), chưng cất giả lập (SIMDIST)... - Các chức năng xử lý dữ liệu mạnh mẽ được tích hợp sẵn: phần mềm tích hợp sẵn các chức năng xử lý, báo cáo như: báo cáo tóm tắt (summary report), tương thích hệ thống (System Suitability), theo dõi cột (Column Tracker), hiển thị phổ 3d, định danh, tính độ tinh khiết cho đầu dò DAD, xuất dữ liệu định dạng AnIML, XML, ASCII, PDF... - Khả năng báo cáo dữ liệu tùy biến cao: Phần mềm có chức năng tạo mẫu báo cáo riêng với rất nhiều tùy biến, có thể thêm hoặc bớt các biến có sẵn của hệ thống, dữ liệu như ngày giờ, tên dữ liệu, đường dẫn, người phân tích, tên hệ 				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>thống... cũng như thêm các tiêu đề, logo công ty, hình ảnh với tùy biến cao nhất, đáp ứng yêu cầu tạo báo cáo riêng biệt theo yêu cầu của khách hàng.</p> <p>9. Máy tính và máy in</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính (mua nhà cung cấp tại Việt Nam): Cấu hình tối thiểu CPU Intel Core I5, Ram \geq 4GB; HDD \geq 320 Gbyte, DVD-RW, Màn hình LCD \geq 19"; chuột quang, bàn phím, hệ điều hành Win 7. - Máy in (mua nhà cung cấp tại Việt Nam): Máy in laser: cấu hình tối thiểu Tốc độ \geq 18 trang/phút; RAM: \geq 32MB; độ phân giải: \geq 600 dpi; A4 (mua nhà cung cấp tại Việt Nam) <p>10. Cột phân tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột phân tích C18, 4.6 x 250mm, 5um: 01 cái - Bảo vệ cột C18: 01 gói - Cột phân tích C8, 4.6 x 250mm, 5um: 01 cái - Bảo vệ cột C8: 01 gói - Hóa chất, chất chuẩn kiểm tra bàn giao máy <p>11. Thực hiện IQ-OQ</p> <p>12.1. Hướng dẫn sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quát về thiết bị và làm quen với phần mềm - Hướng dẫn các phương pháp phân tích - Hướng dẫn thiết lập đường chuẩn và tối ưu hóa phương pháp - Hướng dẫn công việc bảo trì và các vấn đề kỹ thuật liên quan <p>12.2. Bảo hành – Bảo trì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành 12 tháng đối với các bộ phận và thiết bị hỗ trợ còn lại theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Bảo trì định kỳ 6 tháng/ lần. 			
2	PHRED-CE-12	<p>Bộ phản ứng quang hóa sau cột (Ứng dụng phân tích Aflatoxin G2, G1, B2 và B1) Model: PHRED-CE-12 Hãng sản xuất: Aura – Mỹ Xuất xứ: Mỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng phân tích Aflatoxin G2, G1, B2 và B1. - Bộ phản ứng quang hóa được lắp đặt giữ cột HPLC và đầu dò FL để thực hiện quá trình quang hóa on-line liên tục nhằm tăng độ nhạy, độ chọn lọc cho đầu dò FL. 	01	Bộ	



	<p>- Chuẩn Aflatoxin chứa 1µg B1, 1µg G1, 0.3 µg B2 và 0.3 µg G2</p>  <p>Figure 2 Chromatogram of Aflatoxins G2, G1, B2 and B1, with ur-light on. Retention times are 6.21, 7.17, 7.65 and 9.05 minutes respectively.</p> <p>Cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phản ứng quang hóa - Cột phân tích Aflatoxin: Cột Supelcosil LC-18, 15 cm x 4.7 mm ID <p>Bộ kit hóa chất chuẩn cho phân tích Aflatoxin</p>				
Giá chưa bao gồm VAT					
VAT 10%					
Giá đã bao gồm VAT 10%					
Bảng chữ:					

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI:

Giá trên đã bao gồm tiền hàng, thuế nhập khẩu, thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì.

1. Tiêu chuẩn và chất lượng: Thiết bị mới 100% , nguyên đai, nguyên kiện – theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

2. Giao hàng và cung cấp dịch vụ:

2.1. Thời gian giao hàng:

- **Hàng không có sẵn:** Giao hàng trong vòng **06 - 08tuần** kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng và bên bán nhận đủ tiền thanh toán đợt 1.

2.2. Địa điểm giao hàng: Phòng thí nghiệm của Đơn vị sử dụng

2.3. Lắp đặt, đào tạo sử dụng: Tại địa điểm đã nêu của mục 2.2 (Phòng thí nghiệm đáp ứng điều kiện lắp đặt của nhà sản xuất và người sử dụng thiết bị có chuyên môn phù hợp).

3. Dịch vụ sau bán hàng:

3.1. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu (nhưng không quá 13 tháng kể từ ngày thông báo giao hàng).
- Chế độ bảo hành không áp dụng đối với những lỗi do người sử dụng gây ra, phụ kiện, đồ thủy tinh, vật tư tiêu hao...
- **Trung tâm Bảo hành:** | Mail: service@vietnguyenco.vn – Hotline: **0888. 663300**
 - **Tại HCM:** Số N36, Đường số 11 - Tân Thới Nhất 17, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12
 - **Tại HN:** Tầng 1 – toà nhà Intracom , Số 33 Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm
 - **Tại Đà Nẵng:** Số 10 Lỗ Giáng 05, P. Hoà Xuân, Q. Cẩm Lệ
 - **Tại Cần Thơ:** Số 275 Xuân Thủy, KDC Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều

3.2. Địa điểm bảo hành: Tại địa điểm đã nêu của mục 2.2

3.3. Bảo trì: Theo tiêu chuẩn/khuyến cáo của hãng sản xuất, thực hiện tại địa điểm đã nêu của mục 2.2

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN



PREMIUM OF AFTER SALES SERVICE

vietCALIB®

Done Differently

Bảo Trì - Hiệu Chuẩn - Đào Tạo

4. Thanh toán:

4.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại Thương tại thời điểm thanh toán.

4.2. Tiến độ thanh toán: Thanh toán theo thỏa thuận; cụ thể:

Đợt 1: 50% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng hoặc xác nhận đặt hàng

Đợt 2: 50% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 07 ngày, kể từ ngày thông báo giao hàng và trước khi giao hàng

4.3. Tài khoản thanh toán:

- Số tài khoản thụ hưởng: 041 0101 0022 700
- Tại: Ngân hàng TMCP Hàng hải (Maritime Bank) chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn
- MST: 0 3 1 1 1 4 6 2 3 3 5

5. Thời hạn báo giá: Phiếu báo giá có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên.

Mọi thông tin xin liên hệ:

- **Nguyễn Hoàng Long (Mr.)**
- **H/p:** 0932664422
- **Tel:** (028). 66 570570 – (024).32 009276
- **Fax:** (028). 35 951053
- **Mail:** long@vietnguyenco.vn

CÔNG TY TNHH TMDV KT VIỆT NGUYỄN
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN

HCM: số 36 đường số 11 – Tân Thới Nhất 17 – P. Tân Thới Nhất – Quận 12 | **Hà Nội:** Tầng 1 – toà nhà văn phòng Intracom – Số 33 – đường Cầu Diễn – P. Phúc Diễn – Q. Bắc Từ Liêm | **Đà Nẵng:** số 10 đường Lỗ Giáng 05 – P. Hoà Xuân – Q. Cẩm Lệ | **Cần Thơ:** số 275 đường Xuân Thủy – KDC Hồng Phát – P. An Bình – Q. Ninh Kiều | **Tel:** (+84-8).66 570 570 (HCM) | (+84-24).32 009276 (HN) | (+84-8).2366 566570 (Danang) | www.vietnguyenco.vn | www.vietcalib.vn | www.vattusacky.vn